

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 14 – 4 - 2021
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Hoàn;
2. Bà Dương Thị Thúy Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 471/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Ấp Vi, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Xóm X, thôn T, xã V, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Ông Huỳnh Võ C, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Phạm Thị Q; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Phạm Thị Q với ông Huỳnh Võ C là do tự tìm hiểu trong quá trình làm C nhân tại tỉnh Bình Dương. Hai người quen biết và chung sống với nhau từ năm 2009. Đến năm 2015 mới tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân

dân xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 04/5/2015.

Theo bà Q, Sau khi cưới nhau, ông C, bà Q tiếp tục làm công nhân tại Bình Dương. Khoảng năm 2016 thì ông C có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình, nên giữa bà Q và ông C phát sinh mâu thuẫn. Cuối năm 2016 thì bà Q mang con chung tên Huỳnh Phạm Bảo L về nhà cha mẹ ruột ở Thái Bình sinh sống và ly thân với ông C. Sau đó thì bà Q trở vào Bình Dương tiếp tục làm C nhân, bà Q có gặp lại ông C khuyên nhủ đoàn tụ nhưng ông C không đồng ý. Xét tình cảm không còn nên bà Q xin được ly hôn với ông C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Q và ông C có 01 (một) con chung tên Huỳnh Phạm Bảo L, sinh ngày 24/6/2012 hiện sống cùng bà Q tại xóm X, thôn T, xã V, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Bà Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu L sau ly hôn và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C không có mặt theo triệu tập của Tòa nên không ghi nhận được ý kiến của ông C; ông C cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Bà Q có yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Về tài liệu, chứng cứ:

Bà Phạm Thị Q giao nộp: Bản sao sổ hộ khẩu tên chủ hộ Huỳnh Văn T; Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh mang tên Huỳnh Phạm Bảo L; bản sao 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Q và Huỳnh Võ C; Đơn xin không tham gia phiên tòa.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Huỳnh Võ C, tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà Q; Ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ghi nhận ý kiến của cháu Huỳnh Phạm Bảo L, xác minh điều kiện sinh sống, học tập của cháu L.

Theo cung cấp của Công an xã VL; Ban ấp V, xã VL tại các biên bản xác minh cùng ngày 24/02/2021 được biết, ông Huỳnh Võ C, sinh năm 1989 hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An giang. Ông C hiện đi làm ăn xa, có thường xuyên về địa phương.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/02/2021, ông Huỳnh Văn T (Cha của ông Huỳnh Võ C) cho biết: Năm 2012, C và Q tự quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Đến năm 2015 gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho C và Q. C và Q có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Bảo L. Trong thời gian C và Q làm C nhân ở Bình Dương có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do C tham gia cờ bạc, ông T có khuyên bảo nhưng C không sửa đổi. Năm 2017 Q đưa cháu L về Thái Bình nuôi dạy, ông T có thường xuyên điện hỏi thăm. Ông T cho rằng, để bà Q nuôi dạy cháu L cũng tốt. Ngoài ra, ông T còn cho biết, ông có nhận các văn bản của Tòa án và có thông tin lại cho ông C biết nhưng C không có ý kiến.

Theo xác nhận của Chi Hội Phụ nữ thôn T và Hội Phụ nữ xã Vũ Lăng cùng ngày 27/01/2021 thì cháu Huỳnh Phạm Bảo L, sinh ngày 24/6/2012 hiện đang học

lớp 3A Trường Tiểu học và THCS xã Vũ Lăng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; cháu được ông, bà ngoại nuôi dạy, chăm sóc tốt.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử C bổ đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Q; các biên bản xác minh; xác nhận của Chi Hội Phụ nữ thôn T và Hội Phụ nữ xã Vũ Lăng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà Q và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Q và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q. Về con chung giải quyết theo nguyện vọng của bà Q. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Phạm Thị Q với ông Huỳnh Võ C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 04/5/2015. Ông Huỳnh Võ C đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn bà Q yêu cầu không tiến hành hòa giải và có đơn yêu cầu không tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Q và ông C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q xác định nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm là do bất đồng quan điểm sống, do ông C có quan hệ với người phụ nữ khác, bỏ mặc không chăm lo cho gia đình. Gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng ông C không sửa đổi nên cả hai đã ly thân từ cuối năm 2016. Theo xác minh thì ông C và bà Q có thường cãi vã, ông C không quan tâm chăm lo cho gia đình. Khi được ông T (cha của ông C) thông tin cho biết việc bà Q xin ly hôn thì ông C cũng không có ý kiến. Điều này cho thấy ông C không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà Q và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q là phù

hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Q và ông C có 01 (một) con chung tên Huỳnh Phạm Bảo L, sinh ngày 24/6/2012 hiện sống cùng bà Q tại xóm X, thôn T, xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Ngày 16/12/2020 Tòa án đã có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 641/2020/TA-QĐUT cho Tòa án huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về việc ghi nhận ý kiến của cháu Huỳnh Phạm Bảo L; xác minh điều kiện sinh sống, học tập của cháu Long. Tuy nhiên đã trên một tháng nhưng Tòa án An Phú chưa nhận được kết quả ủy thác. Căn cứ vào xác nhận của Chi Hội Phụ nữ thôn T và Hội Phụ nữ xã Vũ Lăng; trình bày của ông Huỳnh Văn T, có căn cứ xác định cháu L được gia đình bà Q nuôi dạy tốt; hiện cháu đang học lớp 3A Trường Tiểu học và THCS xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét để đảm bảo tâm sinh lý, điều kiện học tập của cháu L, nên chấp nhận nguyện vọng của bà Q. Công nhận sự tự nguyện của bà Q về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, nếu ông C có căn cứ xác định có tài sản chung thì có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, bà Phạm Thị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Huỳnh Võ C không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị Q,

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Q được ly hôn với ông Huỳnh Võ C.

2. *Về con chung:* Bà Phạm Thị Q được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Huỳnh Phạm Bảo L, sinh ngày 24/6/2012. Ông Huỳnh Võ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Võ C và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Phạm Thị Q. Ngược lại, bà Phạm Thị Q cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về chi phí tố tụng*: Bà Phạm Thị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0006829 ngày 07/12/2020. (Bà Q đã nộp đủ).

Ông Huỳnh Võ C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Án tuyên công khai vắng mặt bà Phạm Thị Q và ông Huỳnh Võ C. Thời hạn kháng cáo của bà Q và ông C là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp ngày 04/5/2015 cho ông Huỳnh Võ C và bà Phạm Thị Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Vĩnh Lộc, An Phú(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu